

Bản án số: 99/2022/HSPT

Ngày: 24/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tào

*Các thẩm phán:* Ông Trương Công Thi

Ông Nguyễn Tấn Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1995, tại Ninh Thuận; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1964; con bà: Đinh Thị Hoa L, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2020. Có mặt.

*- Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Luật sư Trịnh Thị H - Văn phòng luật sư Nguyễn Thị H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Văn K - Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Prokopenko S - sinh năm 1987, Quốc tịch: Nga; nơi cư trú:, Liên bang Nga. Vắng.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Đ T, sinh năm 1950; địa chỉ: T.p N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Đinh Thị Bích T, sinh năm: 1978; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa. Vắng.

2. Ông Nguyễn Đại N (Chủ cửa hàng điện thoại di động N Ramos), sinh năm: 1994; nơi cư trú: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng.

3. Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm: 1997; nơi cư trú: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng.

4. Ông Hồ Duy T, sinh năm: 1991; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa. Vắng.

5. Ông Võ Văn C, sinh năm: 1995; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa. Vắng.

6. Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1995; nơi cư trú: thành phố Hà Nội. Vắng.

7. Bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1994; nơi cư trú: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng.

8. Ông Phan Tử T (chủ cửa hiệu cầm đồ T) - sinh năm: 1985; nơi cư trú: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

9. Bà Bùi Thị Tuyết T; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa. Vắng.

10. Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1984; nơi cư trú: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng.

11. Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1993; nơi cư trú: thành phố Hải Phòng. Vắng.

12. Công ty Tài Chính TNHH H; địa chỉ trụ sở: thành phố Hà Nội. Vắng.

13. Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (T Bank); địa chỉ: thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Cúc P – Phó phòng Tổ chức, Vụ Pháp chế. Có mặt.

14. Công ty TNHH M N; địa chỉ trụ sở: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Nguyễn Hoàng A, Phạm Hữu D đều là nhân viên thuộc Công ty cổ phần Bất động sản H - Chi nhánh N (viết tắt là Công ty H) là đơn vị ký hợp đồng với Công ty TNHH M N được quyền môi giới Căn hộ du lịch D án T N (tên Thương mại là BR N) tại địa chỉ thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi được Nguyễn Hoàng A và Phạm Hữu D tư vấn giới thiệu về Căn hộ thuộc D án thì ngày 06/01/2019 ông Prokopenko S (Quốc tịch: Nga) và đại diện Công ty H ký hợp đồng dịch vụ thể hiện việc đặt cọc thuê căn hộ số P32.01 (loại căn hộ du lịch) tại địa chỉ: số 40 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa với tổng giá trị căn hộ là 12.789.280.000 đồng. Với phương thức thanh toán: Đặt cọc trước số tiền 100 triệu đồng, sau đó thanh toán 30% giá trị căn hộ trong thời hạn 07 ngày rồi tiếp tục thanh toán 45% trong vòng 03 tháng và cuối cùng thanh toán đủ số tiền còn lại khi dự án này xây xong. Ông Prokopenko S đặt cọc số tiền 100 triệu đồng cho Công ty H, sau đó số tiền này Công ty H đã chuyển vào tài khoản của chủ đầu tư là Công ty TNHH M N. Tiếp đó từ ngày 07/01/2019 đến ngày 25/01/2019, ông S liên hệ với Hoàng A và D để được hướng dẫn nộp tiền nhiều lần vào tài khoản của chủ đầu tư dự án là Công ty TNHH M N để thanh toán 30% giá trị căn hộ trên với tổng số tiền là 3.691.040.000 đồng. Đến ngày 25/01/2019, ông S ký hợp đồng thuê căn hộ với chủ đầu tư là Công ty TNHH M N đồng thời cam kết thanh toán 45% giá trị căn hộ (BL 187).

Đến ngày 01/6/2019 Nguyễn Hoàng A, ngày 10/6/2019 Phạm Hữu D nghỉ việc tại Công ty H (BL 314, 324). Ngày 12/10/2019, ông S liên lạc với Hoàng A để đóng 45% giá trị căn hộ. Mặc dù không còn là nhân viên Công ty H, nhưng Hoàng A vẫn đồng ý. Ngày 15/10/2019, tại Ngân hàng V Chi nhánh Khánh Hòa, khi ông S đưa số tiền 5.640.000.000 đồng cho Hoàng A để giúp nộp tiền thanh toán vào tài khoản của Công ty TNHH M N theo tiến độ, nhưng Hoàng A không làm thủ tục nộp vào số tài khoản của Công ty TNHH M N mà chuyển khoản vào tài khoản số 4706215017695 mở tại Ngân hàng A Chi nhánh huyện C, tỉnh Khánh Hòa của bà Đinh Thị Bích T (là di ruột của Hoàng A) rồi nói sẽ mang giấy nộp tiền về nộp cho Công ty TNHH M N, ông S tin tưởng và cứ nghĩ mình đã thanh toán tiền thuê căn hộ theo đúng tiến độ. Sau khi đưa tiền cho Hoàng A ông S đến Công ty TNHH M N kiểm tra thì được xác nhận việc chỉ nhận được số tiền 3.791.040.000 đồng từ hợp đồng ông thuê căn hộ trên (gồm số tiền đã đặt cọc 100 triệu đồng và số tiền 3.691.040.000 đồng đã thanh toán 30% giá trị căn hộ), còn lại số tiền 5.640.000.000 đồng thì Công ty TNHH M N chưa nhận được số tiền này.

Tại Cơ quan điều tra, ông S còn trình bày vào ngày 16/01/2019 Phạm Hữu D đã yêu cầu ông S đưa số tiền 43.000.000 đồng để nộp phạt vì đã thanh toán trễ 02 (hai) ngày khi đóng 30% giá trị căn hộ trên. Thực tế, Công ty TNHH M N không phạt tiền do ông S thanh toán trễ hạn (BL 263).

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 5.640.000.000 đồng chuyển vào tài khoản ngân hàng của bà Đinh Thị Bích T, ngày 15/10/2019 Nguyễn Hoàng A đề nghị bà T chuyển lại số tiền 5.367.450.000 đồng vào tài khoản của mình mở tại Ngân hàng A Chi nhánh T C, Khánh Hòa, còn lại số tiền là 272.000.000 đồng thì Hoàng A nói đây là số tiền Phạm Hữu D, Hoàng A trả cho khoản nợ trước đó

của bà T. Bà Đinh Thị Bích T không biết tiền do Hoàng A chuyển vào tài khoản của mình là do phạm tội mà có nên đồng ý và thực hiện chuyển tiền theo đề nghị của Hoàng A vào ngày 15/10/2019; đối với số tiền 272.000.000 đồng mà D, Hoàng A trả nợ thì bà T đã đưa lại cho Hoàng A mượn.

Nguyễn Hoàng A sử dụng 305.733.552 đồng là tiền chiếm đoạt của ông Prokopenko S trả các khoản nợ cá nhân. Cụ thể:

Trả cho bà Nguyễn Thị Như Q 32.100.000 đồng.

Trả cho ông Hồ Duy T 1.100.000 đồng.

Trả cho ông Võ Văn C 53.000.000 đồng.

Trả cho ông Nguyễn Hoàng A (nơi cư trú: Thôn Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội) 69.840.000 đồng.

Trả cho bà Hoàng Thị N 89.000.000 đồng.

Trả cho ông Phan Tử T 3.666.000 đồng.

Trả cho bà Bùi Thị Tuyết T 22.000.000 đồng.

Trả cho bà Nguyễn Thị Mai H 3.000.000 đồng.

Trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T 30.484.552 đồng.

Trả cho Công ty Tài Chính TNHH H 1.543.000 đồng.

Số tiền còn lại 5.334.266.448 đồng (5.640.000.000 đồng - 305.733.552 đồng), Nguyễn Hoàng A sử dụng cá nhân và chuyển vào các tài khoản mà theo Hoàng A trình bày là để đầu tư vào một dự án bất động sản theo hình thức lướt sóng. Sau đó, chủ các tài khoản này chuyển tiền đến nhiều tài khoản khác nhau và rút tiền ra hết. Các tài khoản cụ thể:

Tài khoản số 19032868632011 mở tại Ngân hàng TMCP K Việt Nam - Chi nhánh K với chủ tài khoản là: Nguyễn Thành T, Sinh ngày: 05/11/1988; số CMND: 120225453 cấp ngày 14/02/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Bắc Giang.

Tài khoản số 108870100140 mở tại Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh B phòng giao dịch T với chủ tài khoản là: Huỳnh Thanh T, Sinh ngày: 20/7/1992; số CMND: 150126219 cấp ngày 15/7/2015; Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Thái Bình.

Tài khoản số 39010001039347 mở tại Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh T với chủ tài khoản là: Phạm Thị Đ, Sinh ngày: 16/11/1993; số CMND: 140123256 cấp ngày 23/8/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên; Trú tại: tỉnh Thái Nguyên.

Tài khoản số 0901000129764 mở tại Ngân hàng TMCP V Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam với chủ tài khoản là: Nguyễn Văn N, sinh ngày: 21/7/1996; số CMND: 174681135; Địa chỉ: Công ty TNHH G.

Tài khoản số 108868798179 mở tại Ngân hàng TMCP C Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa với chủ tài khoản là: Phạm Thị Thu H, Sinh năm: 1993; Trú

tại: TP Hải Phòng.

Tài khoản số 106867915495 mở tại Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh T phòng giao dịch V với chủ tài khoản là: Phạm Hữu D, sinh năm: 1990; Trú tại: tỉnh Thái Bình.

Tài khoản số 19032194012012 mở tại Ngân hàng TMCP K Việt Nam - Chi nhánh B với chủ tài khoản là: Nguyễn Mạnh H, sinh ngày: 25/7/1992; số CMND: 120234517 cấp ngày 25/6/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Thái Bình.

Tài khoản số 101867963590 mở tại Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh L phòng giao dịch T với chủ tài khoản là: Phạm Trần Minh Đ, sinh ngày: 26/8/1992; số CMND: 120247069 cấp ngày 26/4/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Thái Bình.

Tài khoản số 26110001167654 mở tại Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh T với chủ tài khoản là: Vũ Hoàng K, sinh ngày: 05/11/1993; số CMND: 150139218 cấp ngày 14/02/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh Tuyên Quang; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Tuyên Quang.

Tài khoản số 42610000531080 mở tại Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh P với chủ tài khoản là: Dương Bảo Q, sinh ngày: 06/10/1993; số CMND: 270254654 cấp ngày 12/5/2015; Nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Đồng Nai.

Tài khoản số 190317102928888 mở tại Ngân hàng TMCP K Việt Nam - chi nhánh T với chủ tài khoản là: Trần Thị Bích T, sinh ngày: 21/5/1989; số CMND: 150244274 cấp ngày 12/7/2015; Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Thái Bình.

Tài khoản số 19031539779889 mở tại Ngân hàng TMCP K Việt Nam - Chi nhánh H - Phòng giao dịch K với chủ tài khoản là: Bùi Thị huyền T, sinh ngày: 11/9/1990; số CMND: 120213549 cấp ngày 21/8/2015; Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Bắc Giang.

Tài khoản số 42110000260918 mở tại Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh P với chủ tài khoản là: Bùi Văn T, sinh ngày: 11/9/1990; Số CMND: 140122607 cấp ngày 12/7/2015; Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Hưng Yên,

Tài khoản số 42110000258117 mở tại Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh P với chủ tài khoản là: Phạm Tạ Minh T, sinh ngày: 20/8/1993; số CMND: 070224361 cấp ngày 10/9/2014; Nơi cấp: Công an tỉnh Tuyên Quang; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Tuyên Quang.

Tài khoản số 19032886433018 mở tại Ngân hàng TMCP K Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội - Phòng giao dịch B với chủ tài khoản là: Nguyễn Bá T H, sinh ngày: 15/8/1992; số CMND: 070218652 cấp ngày 22/6/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh Tuyên Quang; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Tuyên Quang.

Tài khoản số 32310000211230 mở tại Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh

Đông Hải Phòng với chủ tài khoản là: Nguyễn Hữu C, sinh ngày: 16/11/1990; số CMND: 140235520 cấp ngày 14/02/2015; Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Hưng Yên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh thông tin của 16 chủ tài khoản đã nhận tiền và chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của Nguyễn Hoàng A được biết:

Đây là những tài khoản mà các đối tượng sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả mở tài khoản vì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa trực tiếp xác minh tại Phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội Công an các tỉnh và tại Công an phường, xã có thông tin của các đối tượng trên nhưng kết quả không có con người thực với số chứng minh nhân dân và nơi cư trú trên. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản đối với các tài khoản trên, tránh trường hợp các đối tượng này lại tiếp tục sử dụng các tài khoản trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, qua kiểm tra từ việc Nguyễn Hoàng A chuyển số tiền 980.000.000 đồng để đầu tư đến tài khoản số 39010001039347 mở tại Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Thái Nguyên với chủ tài khoản là: Phạm Thị Đ, sinh ngày: 16/11/1993, số CMND: 140123256 cấp ngày 23/8/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên; Trú tại: tỉnh Thái Nguyên thì sau đó từ tài khoản này có chuyển số tiền 300.000.000 đồng đến tài khoản số 32310000253296 mở tại Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Đông Hải Phòng với chủ tài khoản là Phạm Trần Minh Đ (đây chính là đối tượng chuyển tiền lại 250.000.000 đồng cho Hoàng A). Qua kiểm tra hiện số dư trong tài khoản số 32310000253296 với chủ tài khoản mang tên Phạm Trần Minh Đ trên tính đến hết ngày 05/11/2020 là 4.818.695.646 đồng. Do đây là đối tượng sử dụng chứng minh nhân dân giả để mở tài khoản nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với đối tượng này để xác định nguồn tiền trên như thế nào, có liên quan đến số tiền đã chiếm đoạt từ ông S hay không. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành phong tỏa tài khoản số 32310000253296 của Phạm Trần Minh Đ, khi nào xác định được nguồn gốc của số tiền trên sẽ đề xuất xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hoàng A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và trình bày toàn bộ việc làm này của Hoàng A đều là do Phạm Hữu D yêu cầu.

Đối với số tiền 43.000.000 đồng do ông Prokopenko S trực tiếp đưa Phạm Hữu D và việc Nguyễn Hoàng A khai Phạm Hữu D là người đã yêu cầu Hoàng A chuyển tiền, nhưng hiện nay D không có mặt tại địa phương; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Thông báo truy tìm số 200/TB-VPCQCSĐT ngày 18/3/2020 đối với Phạm Hữu D và tiếp tục tiến hành điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:***

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2020.

- Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải bồi thường số tiền 5.334.266.448 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc bà Nguyễn Thị Như Q phải trả lại số tiền 32.100.000 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc ông Hồ Duy T phải trả lại số tiền 1.100.000 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc ông Võ Văn C phải trả lại số tiền 53.000.000 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc ông Nguyễn Hoàng A (nơi cư trú: Thôn Đình Tổ, thị trấn Q Oai, huyện Q Oai, thành phố Hà Nội) phải trả lại số tiền 69.840.000 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc bà Hoàng Thị N phải trả lại số tiền 89.000.000 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc ông Phan Tử T phải trả lại số tiền 3.666.000 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc bà Bùi Thị Tuyết T phải trả lại số tiền 22.000.000 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc bà Nguyễn Thị Mai H phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần T phải trả lại số tiền 30.484.552 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc Công ty Tài Chính TNHH H phải trả lại số tiền 1.543.000 đồng cho ông Prokopenko S.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29/11/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng A kháng cáo với lý do bỏ lọt tội phạm, người chủ mưu của vụ án là Phạm Hữu D và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 28/12/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần T (T Bank) và ông Nguyễn Hoàng A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo không đồng ý việc án sơ thẩm buộc phải trả tiền cho người bị hại.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A rút một phần kháng cáo về nội dung “bỏ lọt tội phạm, người chủ mưu của vụ án là Phạm Hữu D”.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần bị cáo rút kháng cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Án sơ thẩm xác định: “Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (T Bank)-Chi nhánh N; địa chỉ trụ sở: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa” là chưa chính xác, do đó cấp phúc thẩm xác định lại là: “Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (T Bank); địa chỉ thành phố Hà Nội”.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A nhận thấy:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn hoàng A rút một phần kháng cáo về nội dung “bỏ lọt tội phạm, người chủ mưu của vụ án là Phạm Hữu D”, nên đình chỉ xét xử phúc thẩm về nội dung này.

[2.2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 15/10/2019, tại Ngân hàng V Chi nhánh Khánh Hòa, bị cáo Nguyễn Hoàng A lợi dụng việc được ông Prokopenko S (Q tịch: Nga) nhờ hướng dẫn chuyển tiền thanh toán Hợp đồng thuê căn hộ vào tài khoản của Công ty TNHH M N tại Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Khánh Hòa, bị cáo đã có hành vi gian dối chuyển số tiền 5.640.000.000 đồng của ông Prokopenko S vào tài khoản số 4706215017695 mở tại Ngân hàng A Chi nhánh huyện C, tỉnh Khánh Hòa của bà Đinh Thị Bích T, là di ruột của bị cáo. Sau đó, bị cáo đề nghị bà T chuyển lại số tiền 5.367.450.000 đồng vào tài khoản của mình mở tại Ngân hàng A Chi nhánh T C, Khánh Hòa và lấy lại 272.000.000 đồng từ bà T để chiếm đoạt.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm gây ra, cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông nội là Nguyễn Đ được thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhất; cha đẻ là ông Nguyễn Duy Đ được tặng huy chương quân kỳ quyết thắng, huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; mẹ đẻ là bà Đinh Thị Hoa L được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tặng nhiều bằng khen nên xử phạt bị cáo 16 năm tù là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên trong giai đoạn xét xử phúc

thảm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 50.000.000 đồng cho người bị hại; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần T (T Bank) và ông Nguyễn Hoàng A; nhận thấy:

Trong quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hoàng A đã sử dụng 305.733.552 đồng là tiền chiếm đoạt của ông Prokopenko S trả các khoản nợ cá nhân; Cụ thể: Trả cho bà Nguyễn Thị Như Q 32.100.000 đồng; trả cho ông Hồ Duy T 1.100.000 đồng; trả cho ông Võ Văn C 53.000.000 đồng; trả cho ông Nguyễn Hoàng A 69.840.000 đồng; trả cho bà Hoàng Thị N 89.000.000 đồng; trả cho ông Phan Tử T 3.666.000 đồng; trả cho bà Bùi Thị Tuyết T 22.000.000 đồng; trả cho bà Nguyễn Thị Mai H 3.000.000 đồng; trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T 30.484.552 đồng; trả cho Công ty Tài Chính TNHH H 1.543.000 đồng. Do đó án sơ thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015 thu hồi trả lại cho người bị hại là đúng quy định pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần T (T Bank) và ông Nguyễn Hoàng A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hoàng A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần T (T Bank) và ông Nguyễn Hoàng A không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo: “bỏ lọt tội phạm, người chủ mưu của vụ án là Phạm Hữu D”, do bị cáo rút kháng cáo tại phiên tòa.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A; sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 38; điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2020.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại cổ phần T (T Bank) và ông Nguyễn Hoàng A; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các

Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc ông Nguyễn Hoàng A (nơi cư trú: Thôn Đình Tổ, thị trấn Q Oai, huyện Q Oai, thành phố Hà Nội) phải trả lại số tiền 69.840.000 đồng cho ông Prokopenko S.

Buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần T (T Bank) phải trả lại số tiền 30.484.552 đồng cho ông Prokopenko S.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

5. Về án phí phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Ngân hàng Thương mại cổ phần T (T Bank) và ông Nguyễn Hoàng A, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tào**